

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
để thực hiện Dự án xây dựng Trường bắn, thao trường huấn luyện
cho lực lượng vũ trang huyện Hoài Ân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 301/TTr-SNN ngày 22/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án xây dựng Trường bắn, thao trường huấn luyện cho lực lượng vũ trang huyện Hoài Ân của Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân với diện tích 7,42 ha, thuộc khoảnh 3 và 5, tiểu khu 148, xã Ân Tường Đông, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Giới hạn bởi các điểm có tọa độ hệ VN-2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiều 3 độ, cụ thể:

Stt	X	Y	Stt	X	Y	Ghi chú
1	581.407,61	1.577.092,04	43	581.439,92	1.576.623,17	
2	581.415,65	1.577.084,59	44	581.420,69	1.576.665,60	
3	581.496,11	1.576.963,74	45	581.427,70	1.576.674,53	
4	581.467,92	1.576.881,84	46	581.411,56	1.576.704,21	
5	581.437,15	1.576.869,04	47	581.399,07	1.576.717,00	

6	581.451,24	1.576.795,04	48	581.369,58	1.576.764,18	
7	581.420,30	1.576.776,13	49	581.371,56	1.576.782,16	
8	581.394,70	1.576.739,43	50	581.341,96	1.576.799,93	
9	581.433,43	1.576.756,88	51	581.322,16	1.576.810,25	
10	581.453,65	1.576.725,21	52	581.338,23	1.576.851,47	
11	581.490,50	1.576.637,53	53	581.360,26	1.576.891,42	
12	581.494,03	1.576.610,45	54	581.354,74	1.576.895,94	
13	581.475,57	1.576.601,38	55	581.345,15	1.576.901,00	
14	581.466,44	1.576.540,23	56	581.338,25	1.576.921,39	
15	581.558,98	1.576.555,33	57	581.335,64	1.576.928,61	
16	581.636,03	1.576.593,47	58	581.329,41	1.576.935,54	
17	581.652,82	1.576.577,00	59	581.330,79	1.576.945,00	
18	581.631,15	1.576.557,56	60	581.347,44	1.576.946,86	
19	581.614,06	1.576.539,70	61	581.354,82	1.576.955,20	
20	581.604,18	1.576.532,37	62	581.372,29	1.576.968,56	
21	581.588,23	1.576.526,27	63	581.369,89	1.576.981,25	
22	581.581,83	1.576.521,25	64	581.366,85	1.576.982,51	
23	581.568,77	1.576.500,39	65	581.359,48	1.576.990,85	
24	581.568,20	1.576.492,77	66	581.355,42	1.576.990,92	
25	581.575,14	1.576.473,90	67	581.348,17	1.576.991,62	
26	581.574,67	1.576.467,28	68	581.340,19	1.576.990,13	
27	581.558,24	1.576.439,43	69	581.326,69	1.576.996,01	
28	581.546,99	1.576.418,38	70	581.309,83	1.577.005,65	
29	581.541,89	1.576.414,89	71	581.304,39	1.577.027,55	
30	581.530,51	1.576.410,00	72	581.321,57	1.577.044,32	
31	581.464,20	1.576.410,00	73	581.321,23	1.577.054,56	
32	581.444,02	1.576.394,36	74	581.330,30	1.577.066,99	
33	581.417,08	1.576.377,56	75	581.337,00	1.577.073,41	
34	581.411,03	1.576.380,06	76	581.346,48	1.577.082,00	

35	581.398,25	1.576.393,25	77	581.356,99	1.577.088,38	
36	581.417,92	1.576.415,92	78	581.363,71	1.577.092,11	
37	581.413,43	1.576.435,76	79	581.365,87	1.577.094,41	
38	581.410,43	1.576.482,29	80	581.371,80	1.577.104,87	
39	581.427,37	1.576.521,36	81	581.381,91	1.577.105,26	
40	581.432,36	1.576.572,44	82	581.391,32	1.577.105,39	
41	581.429,56	1.576.602,55	83	581.399,89	1.577.100,47	
42	581.442,83	1.576.606,64	84	581.407,61	1.577.092,04	

Hiện trạng: rừng trồng 5,85 ha; rừng trồng sau khai thác 1,57 ha.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp, hướng dẫn đơn vị liên quan và Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định; chỉ đạo đơn vị liên quan cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp (Tăng/Giảm) theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hoài Ân, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh